

Số: 615/BC-UBND

Đông Phong, ngày 17 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn phường Đông Phong

Kính gửi: UBND thành phố Lai Châu.

Phường Đông Phong được thành lập theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 02/11/2012 của Chính phủ; trên cơ sở điều chỉnh diện tích tự nhiên của phường Tân Phong và xã San Thàng đi vào hoạt động chính thức từ 19/01/2013 đến nay, phường có diện tích đất tự nhiên là 528,45ha; với 6 tổ dân phố, bản. Dân số 2.183 hộ với 7.295 nhân khẩu, gồm 14 dân tộc; trong đó: (Dân tộc Kinh chiếm 87%; dân tộc Giáy chiếm 9%; dân tộc khác chiếm 4%).

Tổng diện tích gieo trồng 214,13ha, Diện tích cây hàng năm 157ha trong đó diện tích lúa 47ha, diện tích ngô cả tăng vụ 73ha; diện tích cây rau, màu khác..., tập trung chủ yếu tại Bản Tả Xin Chải và tổ dân phố 23, 24, sản xuất nông nghiệp chủ yếu là thuần nông, những năm gần đây nhân dân đã tiếp cận và ứng dụng tiên bộ khoa học vào sản xuất từng bước đưa sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên canh, sản xuất theo hướng tập trung tạo thành hàng hóa.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA CẤP ỦY Ở ĐỊA PHƯƠNG

UBND phường đã bám sát, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 23- NQ/TU, ngày 15/10/2008 của BCH Đảng bộ tỉnh, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 (khóa X) về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 30/10/2008 của BCH Đảng bộ Thị xã Chương trình hành động Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để cụ thể hóa vào các Chương trình, Nghị quyết, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của phường.

UBND phường căn cứ vào các Nghị quyết của Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2013- 2015, 2015- 2020 của BCH Đảng bộ phường, xây dựng kế hoạch số 176/KH- UBND ngày 04/5/2013 về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2015 - 2020; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Tổ trưởng tổ dân phố, trưởng bản nêu cao vai trò trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Chủ động huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển các mô hình trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; hỗ trợ khuyến khích sản xuất tập trung, xây dựng mô hình "Hộ sản xuất kinh doanh giỏi"; triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn như: Chương

trình kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp đường giao thông nông thôn, lát vỉa hè đô thị với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm; chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, chính sách đào tạo nghề, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân. Tạo điều kiện cho các hộ sản xuất kinh doanh, dịch vụ phát triển bền vững; hộ dân được sử dụng điện lưới, nước sạch, điện thoại, truy cập Internet... Ngoài ra, các chương trình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hệ thống giáo dục, y tế tiếp tục được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng nhu cầu học tập, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA NGHỊ QUYẾT

Cùng với việc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch của Thành ủy căn cứ vào những vấn đề thực tiễn trên địa bàn phường Đảng ủy đã chỉ đạo HĐND – UBND phường, MTTQ các tổ chức đoàn thể xây dựng các kế hoạch, nội dung thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh trên địa bàn toàn phường.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về thực hiện tái cơ cấu, xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại; phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ nông thôn

Sau 7 năm thực hiện Nghị quyết, kết luận và các chương trình kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh, Thành phố đến nay vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn có chuyển biến rõ nét kết quả cụ thể:

Hiện nay tỷ lệ sản xuất nông nghiệp chiếm 9,4% so với cơ cấu kinh tế toàn phường; tình hình sản xuất nông nghiệp ổn định, tiếp tục chuyển đổi theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như giống mới, máy móc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp. Hàng năm thực hiện tốt công tác thâm canh, tăng vụ đẩy mạnh chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Thực hiện tốt công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm... Giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 30 tỷ đồng/năm.

* *Nông nghiệp*: Tập trung chỉ đạo, tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng đất nông nghiệp tiết kiệm, duy trì diện tích đất lúa, hoa màu xen canh, thay đổi tập quán canh tác lạc hậu tới 95% hộ dân. Xây dựng kế hoạch khung thời vụ; hình thành vùng trồng rau an toàn, thực hiện đầu tư thâm canh, đưa các giống mới cho năng suất chất lượng cao vào sản xuất như: Các giống lúa thuần, ngô lai, các loại rau, màu gần ngày có năng suất, chất lượng được nhân dân áp dụng vào sản xuất, chỉ đạo chăm sóc 43,2 ha chè cho năng suất ước đạt 151 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi ước đạt 652,32 tấn, triển khai gieo trồng, chăm sóc 73ha ngô các vụ, năng suất ước đạt 45,33 tạ/ha, sản lượng 341,3 tấn; 47 ha lúa mùa năng suất 51 tạ/ha, sản lượng 239,7 tấn; trồng và chăm sóc 10,27ha cây ăn quả sản lượng 40 tấn; chăm sóc 30,8ha cây mắc ca.

* *Chăn nuôi*: Chỉ đạo làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm trên địa bàn, thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình chăn nuôi, chú trọng và phát triển đàn gia súc, tổng đàn gia súc hiện nay 3.971 trong đó đàn trâu 70 con, đàn bò 40 con, đàn lợn 3.861 con, đàn gia cầm trên 11 nghìn con.

* *Lâm nghiệp*: Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trồng rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng góp phần bảo vệ đất, bảo vệ môi trường với diện tích đất lâm nghiệp 41,9ha trong đó đất có rừng 11,21ha, đất không có rừng là 25,19ha, rừng trồng chưa thành rừng 5,5ha, rừng cảnh quan đô thị 2,98ha; Chỉ đạo, duy trì tốt công tác sẵn sàng trực phòng CCCR đặc biệt trong thời gian thời tiết khô hanh và những ngày cao điểm nắng nóng kéo dài.

* *Thủy sản*: Chỉ đạo triển khai có hiệu quả 25,86ha diện tích nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn tuyên truyền nhân dân theo dõi dịch bệnh, thức ăn, môi trường nuôi...đảm bảo cho đàn cá phát triển.

* *Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ*: Khuyến khích 638 hộ sản xuất kinh doanh, sản xuất tiểu thủ công nghiệp gồm các ngành nghề như: cơ khí, chế biến và sản xuất đồ mộc, vật liệu xây dựng, chế biến chè, kinh doanh hàng tiêu dùng,... đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Ban hành và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, vận động các hộ tiểu thương, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất kinh doanh, thực hiện bán đúng giá niêm yết, không bán hàng giả, hàng kém chất lượng; thành lập tổ kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị hóa nông thôn

* *Về thủy lợi*: Trên địa bàn phường có 01 hệ thống kênh thủy lợi do phường quản lý vận hành, hiện nay hệ thống thủy lợi này hoạt động tốt. Tổng chiều dài trên 4km (trong đó có 1.168m kênh đất), hàng năm chỉ đạo công chức chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát các kênh mương xuống cấp để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn đảm bảo nước tưới cho sản xuất theo từng thời vụ. Vận động các hộ dân sử dụng, điều tiết nước một cách hợp lý, tiết kiệm; đặc biệt ưu tiên địa bàn có đất lúa, đất trồng rau xen canh có đủ nước tưới tiêu để phục vụ sản xuất nông nghiệp, thường xuyên quan tâm nạo vét kênh mương nhất là mùa mưa, đã tổ chức cho nhân dân nạo vét, khơi thông hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu.

* *Về giao thông nông thôn*: Thực hiện Quyết định của UBND thành phố về việc đầu tư hệ thống đường giao thông nông thôn với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm đến nay các tuyến đường cơ bản được đầu tư, nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại.

* *Xây dựng cơ sở hạ tầng*: Chỉ đạo rà soát đo đạc các tuyến đường đề nghị UBND thành phố, phòng QLĐT thành phố xem xét lát vỉa hè theo quy định với

tổng diện tích 5.320,6 m² tại các khu dân cư ổn định với phương châm “Nhà nước nhân dân cùng làm”.

* *Công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn*: Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống lụt, bão với 11 thành viên. Chỉ đạo lực lượng sẵn sàng ứng phó công tác phòng, chống lụt bão tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ đã chủ động lập danh sách, xác minh các hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai gửi cấp trên xét hỗ trợ.

- Về hạ tầng lưới điện: 100% tổ dân phố, bản được thấp điện chiếu sáng và hạ thế; số hộ gia đình được sử dụng điện 100%.

- Về tình trạng nhà ở: đến nay trên địa bàn toàn phường không còn nhà lập cỏ danh; không còn nhà dột nát.

- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Đến hết năm 2020 hiện trên địa bàn phường có 100% dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh trong đó có 95% dân số được sử dụng nước sạch.

Vệ sinh môi trường nông thôn: Tỷ lệ thu gom rác thải đến hết năm 2020 có trên 80% tuyến đường, phố, ngõ được thu gom rác thải; tỷ lệ các hộ dân có nhà tắm và nhà tiêu đạt tiêu chuẩn 98,2%; tỷ lệ các chợ chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh đạt 99%.

- Phát triển cơ sở hạ tầng khác: Viễn thông liên lạc, nước sinh hoạt, hoạt động chợ, các cơ sở mầm non tư thục, cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc. Hệ thống điện chiếu sáng, khuôn viên, khu công cộng, hệ thống thoát nước, cây xanh đô thị được xây dựng và triển khai đồng bộ.

3. Về xóa đói giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân nông thôn

* *Giáo dục*: Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố chỉ đạo các nhà trường tổ chức dạy học và tổng kết năm học; chuẩn bị điều kiện khai giảng năm học, phối hợp đưa trường trung học cơ sở Đông Phong đi vào hoạt động. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng dịch trong trường học, 3/3 trường học được công nhận đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Chất lượng giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho học sinh được quan tâm triển khai; 100% trẻ cấp mầm non được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, tỷ lệ trẻ đạt danh hiệu bé khỏe bé ngoan đạt 88,7%; 100% học sinh tiểu học được đánh giá hoàn thành chương trình tiểu học và được chuyển lớp, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố kiểm tra hoạt động đối với các nhóm trẻ tư thục trên địa bàn phường, hiện nay các nhóm trẻ đều hoạt động hiệu quả.

* *Văn hóa – thông tin*: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT tiếp tục phát triển và thực hiện theo phương châm vừa phòng chống dịch bệnh với các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện chính trị của tỉnh và thành phố. Tiếp tục tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, địa phương; tuyên truyền các hoạt động thi đua chào mừng Đại hội đảng các cấp; công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và người. Chỉ đạo công

chức chuyên môn biên tập tin, bài phát trên loa truyền thanh không dây, loa lưu động; Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào “TĐĐKXDĐSVH”, công tác bình xét các danh hiệu “gia đình văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa” kết quả: 1.722/1.758 hộ được công nhận Gia đình văn hóa đạt 98% so với KH; 6/6 TDP, bản đạt danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”. Tổng kết 20 năm thực hiện Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” giai đoạn 2000-2020 trên địa bàn phường.

* *Y tế*: Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được quan tâm thực hiện; làm tốt công tác giám sát dịch bệnh tại cộng đồng; duy trì phường đạt chuẩn Quốc gia về y tế, phường phù hợp với trẻ em. Trên 97% trẻ em dưới 3 tuổi được tiêm chủng mở rộng; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 9,82% đạt 100% KH. Công tác truyền thông về dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm; trên 97% phụ nữ mang thai được tiêm UV2+.

Công tác lao động, việc làm, an sinh xã hội được quan tâm triển khai thực hiện. Tuyên truyền, thông tin các đơn hàng tuyển dụng lao động đi làm việc trong nước và nước ngoài theo hợp đồng lao động. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo thường xuyên được quan tâm.

* *Xóa đói, giảm nghèo*: Thực hiện rà soát, bình xét, quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo. Rà soát, đăng ký người có công với cách mạng và thân nhân tham gia điều dưỡng phục hồi sức khỏe; cấp, phát gạo cứu đói giáp hạt, bình xét đề nghị thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng, cấp thẻ BHYT cho người có công hưởng trợ cấp hàng tháng, người có công hưởng trợ cấp 1 lần, thân nhân người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Tổ chức thăm, tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp lễ, tết nguyên đán và các ngày kỷ niệm.

Công tác lao động, việc làm, an sinh xã hội được quan tâm triển khai thực hiện. Tuyên truyền, thông tin các đơn hàng tuyển dụng lao động đi làm việc trong nước và nước ngoài theo hợp đồng lao động. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo được quan tâm.

* *Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân nông thôn*: Giải quyết việc làm cho nông dân là nhiệm vụ thường xuyên trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của phường, đảm bảo hài hòa giữa các tổ dân phố, bản, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, UBND phường đã chỉ nhân viên Khuyến nông - Khuyến lâm phối hợp với Hội nông dân vận động nhân dân tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật để nâng cao kỹ năng thực hiện các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình. Tuyên truyền cho hội viên, nhân dân chấp hành tốt Luật ATGT, VSATTP, phòng chống các tệ nạn xã hội. Kiểm tra tình hình sử dụng vốn sau giải ngân, xây dựng hội phí và xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân. Chủ động, tích cực tham gia “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và hỗ trợ việc làm”; Khuyến khích và duy trì các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, phát động sâu rộng phong trào "sản xuất, kinh doanh giỏi", thực hiện tốt "Chương trình "Liên kết 4 nhà", hiện nay có 84 hộ đạt hộ sản xuất, kinh doanh giỏi. Thực

hiện tốt bảo hiểm y tế cho nông dân, bảo hiểm y tế người nghèo góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

4. Về đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn

Tập trung chỉ đạo thực hiện thâm canh tăng vụ trong sản xuất nông nghiệp tập trung chủ yếu là trồng ngô vụ thu đông, vụ đông; trồng các loại rau màu phục vụ nhân dân trên địa bàn.

Phát triển một số ngành nghề truyền thống như: Làm bánh, bún, sản xuất thị trâu xấy, lợn xấy, súc xích, làm đậu, nấu rượu, sao chè.. xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn... sản xuất kinh doanh đồ gỗ thành phẩm, đồ gỗ xẻ, buôn bán sửa chữa xe máy điện tử, điện thoại làm thay đổi bộ mặt nông thôn đô thị tạo ra thị trường thương mại dịch vụ đa dạng sau 7 năm giá trị sản xuất thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp đạt 290 tỷ đồng/năm.

5. Về phát triển nhanh, nghiên cứu chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực

Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho nhân dân, thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp hàng năm căn cứ vào nhu cầu đăng ký, phò trợ máy sản xuất nông nghiệp theo quy định của tỉnh và thành phố.

6. Về đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân

Trong những năm qua UBND phường đã thực hiện áp dụng các chính sách hỗ trợ của Trung ương như chương trình 135;, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chính sách theo nghị quyết 29 của tỉnh giai đoạn 2013 – 2016; Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của tỉnh (theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2021; Quyết định 29/2016/QĐ – UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về Quyết định ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017 - 2020). Hỗ trợ phát triển nông nghiệp của thành phố theo Nghị quyết số 03-NQ/ThU ngày 13/10/2015 về việc phát triển rừng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 -2020 và các kế hoạch của UBND thành phố về trồng rừng: Đã thực hiện đăng ký và triển khai cây cho Nhân dân thực hiện trồng rừng. Ngoài ra UBND phường tranh thủ nguồn hỗ trợ theo Nghị quyết số 02-NQ/ThU ngày 13/10/2015 và 04-NQ/ThU ngày 12/12/2015 của Thành ủy và các Kế hoạch của UBND thành phố hỗ trợ bổ sung nhằm khuyến khích Nhân dân tích cực tham gia sản xuất như: các mô hình dự án khuyến nông khuyến lâm...các dự án về chăn nuôi, về phát triển mở rộng vùng sản xuất chè chất lượng cao, sản xuất nông nghiệp hàng hóa cũng đã được UBND phường triển khai đến Nhân dân và được Nhân dân đồng tình

ủng hộ. Các chính sách trên đã làm thay đổi diện mạo khu vực nông thôn, tạo điều kiện cho nhân dân phát triển sản xuất mang lại lợi nhuận, kinh tế gia đình.

7. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn.

- Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng: Đảng ủy phường đã cụ thể hóa Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của các cấp tổ chức ban hành kế hoạch trong công tác nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ban hành Nghị quyết chuyên đề về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thâm canh tăng vụ góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2015 - 2020 và nhiều chương trình, kế hoạch hàng năm, phân công nhiệm vụ cho các ủy viên BCH phụ trách theo dõi lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

- Về công tác quản lý nhà nước: Đảng ủy phường giao cho UBND phường hàng năm lồng ghép vào các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế xã hội 5 năm và từng năm thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện cụ thể hóa thành các kế hoạch sản xuất nông nghiệp; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ cây con, giống, vốn may mốt, chuồng trại, đường giao thông nông thôn, hạ tầng giao thông.... đến với Nhân dân để được thụ hưởng.

- Đối với MTTQ các tổ chức chính trị xã hội phường: Đã tích cực phối hợp với chính quyền thực hiện tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp Luật Nhà nước gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đưa phong trào xây dựng gia đình văn hóa vào chiều sâu, chất lượng, các tiêu chuẩn công nhận gia đình văn hóa được các gia đình tự giác thực hiện, trở thành nếp sống văn minh hàng ngày của các thành viên, tạo nên môi trường văn hóa lành mạnh từ trong mỗi gia đình. Gìn giữ và phát huy những nét đẹp của gia đình truyền thống Việt Nam, xây dựng nét đẹp văn hóa gia đình hiện đại. Thực hiện “Gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc”, “Mái ấm gia đình không có bạo lực”. Thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình gắn với quy ước tổ dân phố, góp phần nâng cao chất lượng dân số, xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc. Đề cao trách nhiệm cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, người lao động gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh đô thị trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Phòng chống lãng phí, quan liêu, tham nhũng và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản của công, tôn trọng lợi ích chung của cộng đồng, của Nhà nước và Nhân dân; chăm sóc, bảo vệ cây xanh. Thực hiện tốt quy chế quản lý đô thị. Xây dựng ý thức trách nhiệm với cộng đồng dân cư trong sinh hoạt, hội họp. Từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng tình đoàn kết tương thân tương ái, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về sử dụng đất ở, nhà ở. Không lấn chiếm đất công, đất không thuộc quyền sử dụng của mình.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

Công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt thực hiện Nghị quyết, kế hoạch, chính sách sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Một bộ phận Nhân dân vẫn còn trông chờ, ỷ lại chưa mạnh dạn đầu tư và áp dụng khoa học kỹ thuật và giống mới vào sản xuất. Công tác VSMT ở một số nhóm dân cư chưa được đảm bảo. Vấn đề thả rông gia súc gia cầm còn diễn ra, công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm và cây trồng trong Nhân dân còn hạn chế.

Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi diễn ra chậm, sản xuất nông nghiệp hàng hóa tuy đã đạt được kết quả nhưng sản lượng chưa nhiều, chất lượng chưa ổn định, chưa tạo tính bền vững trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Các hình thức tổ chức, liên kết trong sản xuất còn hạn chế, chưa gắn kết được các khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm nên giá trị sản xuất thấp. Việc phát triển mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại còn hạn chế về số lượng, quy mô hoạt động, chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của phường.

Chưa huy động được nhiều các tổ chức tham gia đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, việc sử dụng vốn vay đầu tư cho phát triển nông nghiệp chưa nhiều.

2. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại yếu kém

- Về vấn đề nông nghiệp: Một bộ phận Nhân dân do đất đai sản xuất nông nghiệp không có, diện tích đất canh tác nông nghiệp không tập trung chủ yếu là đất nương, đất đồi núi không có nước cho việc tưới tiêu, thâm canh tăng vụ còn hạn chế. Một số hộ gia đình chưa áp dụng kỹ thuật canh tác vào sản xuất, chăn nuôi do vậy năng suất cây trồng, vật nuôi đem lại giá trị không cao. Một số hộ dân khi tham gia các mô hình chưa biết cách tái tạo đàn vật nuôi. Công tác liên kết các sản phẩm giữa nông dân và các nhà cung ứng không có. Do đặc thù là phường khu vực miền núi và quỹ đất sản xuất nông nghiệp ít chủ yếu cho phát triển đô thị do vậy diện tích dành cho sản xuất nông nghiệp dần bị thu hẹp.

- Về xây dựng nông thôn: Hệ thống kết cấu hạ tầng đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ còn một số khó khăn (giao thông, nước sạch, vệ sinh môi trường, nhà văn hóa...) Việc lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn lực cho xây dựng nông thôn còn hạn chế. Ngân sách đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp và đầu tư cơ sở hạ tầng, công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm còn chưa hiệu quả.

An ninh trật tự nông thôn vẫn còn tiềm ẩn các tệ nạn xã hội như ma túy, giao thông; môi trường nông thôn tuy được cải thiện tuy nhiên vấn đề rác thải và xử lý rác thải rắn, rác thải trong sản xuất, chăn nuôi, rác thải trong nông nghiệp chưa được triệt để.

- Về nông dân: Đời sống nhân dân nông thôn tuy được cải thiện và nâng cao nhưng vẫn còn khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, thu nhập bình quân đầu người thấp, tỷ lệ lao động nông thôn nhàn rỗi nhiều đối tượng lười lao động trông chờ ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước chưa vươn lên trong cuộc sống.

Nguyên nhân khách quan: Là phường mới thành lập kết cấu hạ tầng nông nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ; diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp do phát triển đô thị; vấn đề sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ manh mún và chịu ảnh hưởng trực tiếp điều kiện thời tiết và tác động của khí hậu ngày càng rõ.

Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn có lúc có nơi chưa đầy đủ, công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số lĩnh vực chưa rõ nét, việc bố trí cán bộ cho công tác nông nghiệp chưa được chú trọng. Việc thực hiện một số chế độ chính sách hỗ trợ cho nông nghiệp chưa được đồng bộ; chưa tạo được cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư trong sản xuất nông nghiệp, nhiều dự án cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn chông chéo...

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Sau 7 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, các kết luận 97-KL/TW và 54-KL/TW của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Công tác tuyên truyền phải được thường xuyên, liên tục; phát huy tốt vai trò lãnh đạo của đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ phường đến tổ dân phố, bản trong thực hiện nhiệm vụ đối với công tác nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo việc ưu tiên nguồn vốn ngân sách từ Tỉnh, thành phố đầu tư đã tạo động lực cho việc phát triển nông nghiệp, nông thôn của phường trong thời gian qua. Cụ thể như ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp các chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương thức chăn nuôi, hỗ trợ chuồng trại đại gia súc, hỗ trợ cây trồng vật nuôi, máy sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số; chương trình MTQG... Thường xuyên đã bám sát vào chỉ tiêu giao hàng năm về sản xuất nông nghiệp của thành phố, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện sản xuất nông nghiệp đều đạt các chỉ tiêu của thành phố giao.

- Thường xuyên chỉ đạo cán bộ khuyến nông, khuyến lâm của phường phối hợp với bản tổ chức họp, khảo sát nhu cầu và tổ chức cho Nhân dân đăng ký giống lúa, ngô để gieo trồng đúng theo khung thời vụ, tổ chức cho Nhân dân đăng ký thực hiện các mô hình, dự án trồng trọt, chăn nuôi cơ bản đều đạt theo kế hoạch giao. Làm tốt công tác phun tiêu độc khử trùng, định kỳ tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đã hạn chế tình trạng dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

- Nhận thức của đa số Nhân dân về sản xuất nông nghiệp đã có sự thay đổi như đã đầu tư máy móc, thiết bị vào sản xuất, đưa giống có chất lượng, tập trung sản xuất tăng vụ ngô, rau, chăn nuôi tập trung... đã góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phường.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch các chế độ chính sách về sản xuất nông nghiệp với phương châm dân biết, dân bàn, dân làm dân thụ hưởng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tổ chức sơ, tổng kết hàng năm.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sau 7 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, các kết luận 97-KL/TW và 54-KL/TW của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn các kế hoạch Thành ủy và của UBND thành phố, Đảng ủy đã chỉ đạo của UBND phường gắn với vận dụng các chính sách, sản xuất nông nghiệp được Tỉnh, thành phố hỗ trợ, nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã có những chuyển biến tích cực. Xác định được cơ cấu giống chủ lực, mùa vụ phù hợp. Tăng nhanh khối lượng, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ, thực hiện đầu tư thâm canh, tăng vụ, đưa cơ giới hóa vào sản xuất tận dụng diện tích đất bỏ trống, đưa các giống có năng suất, chất lượng vào canh tác, chăn nuôi.

Phương thức chăn nuôi từng bước được chuyển đổi theo hướng có kiểm soát, gắn với xây dựng chuồng trại và trồng cỏ, dự trữ thức ăn nên đã hạn chế được dịch bệnh, tốc độ tăng đàn khá ổn định.

Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi cơ bản được kiểm soát tốt, đã không chế kịp thời các dịch bệnh phát sinh ngay trong phạm vi hẹp nên trong những năm qua không có dịch bệnh lớn xảy ra. Những kết quả đó đã góp phần tích cực thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn phường.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ VÙNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Phát triển nông nghiệp gắn với thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế Quốc tế không ngừng nâng cao mức sống tinh thần và vật chất cho nông dân nông thôn là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến 2045.

Cùng với việc thực hiện các Nghị Quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội đảng bộ Tỉnh, thành phố Lai Châu và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường và các Nghị quyết chuyên đề trong bối cảnh đất nước đang phát triển, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng lên; việc áp dụng các giống mới và các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất ngày càng được trú trọng; công tác thực hiện liên kết sản xuất giữa nông dân với nhau để xây dựng các sản phẩm OCOP được phổ biến và trú trọng triển khai thực hiện.

II. QUAN ĐIỂM

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh, phát triển nông nghiệp, nông thôn để nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nông dân và phải phù hợp với từng địa bàn từng tổ dân phố, bản.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, các khâu liên kết ngày càng được nông dân chú trọng, góp phần tích cực cho sản xuất bền vững. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nghị quyết của Đảng ủy, HĐND tới 100% cán bộ Nhân dân về thực hiện chủ trương Nghị quyết. Tập trung việc thực hiện tốt công tác tuyên truyền thâm canh tăng vụ và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi cũng như công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng vật nuôi được đảm bảo.

Thông tin tuyên truyền, thông báo công khai các chính sách hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, lựa chọn các hộ có điều kiện để đầu tư áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất... Đồng thời hướng dẫn, giám sát để các hộ được hỗ trợ thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp không chỉ giảm bớt khó khăn của nhiều hộ dân mà còn thay đổi nhận thức của người dân trong sản xuất nông nghiệp.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu nâng cao chất lượng trong sản xuất nông nghiệp, tiếp tục phát triển nông nghiệp bền vững trên cơ sở phát huy tối đa diện tích đất hiện có. Duy trì, xây dựng và phát triển sản xuất tập trung. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa thông qua tăng năng suất, chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Gắn với phát động phong trào xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh thực sự trở thành trung tâm và nòng cốt trong phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới; góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn, góp phần phát triển kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020 và 2030 xác định tầm nhìn đến năm 2045 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

2.1. Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế nông – lâm nghiệp – thủy sản, nâng cao thu nhập ổn định cuộc sống. Chỉ đạo nhân dân trồng, chăm sóc, thu hoạch cây lương thực có hạt, rau màu các loại, chăm sóc, thu hái chè theo đúng khung thời vụ đảm bảo năng suất, sản lượng và giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích. Chỉ đạo, vận động nhân dân tập trung chăn nuôi phát triển đàn gia súc, gia cầm, phòng chống dịch bệnh; làm tốt công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích rừng, thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

2.2. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 65 triệu đồng/người/năm.

2.3. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 9,5%; tỷ lệ trẻ em được tiêm đầy đủ các loại vacxin đạt trên 98%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 9,8%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

2.4. 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia: trong đó 4/4 trường đạt chuẩn quốc gia trong đó có 03 trường đạt mức độ 2.

2.5. Tạo việc làm mới cho trên 300 lao động, đào tạo nghề cho 350 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn trên 85%.

2.6. Hằng năm 100% tổ dân phố, bản, 98% hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa; đến năm 2025 có trên 80% tuyến đường, phố đạt chuẩn văn minh.

2.7. 100% dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó trên 95% dân số được sử dụng nước sạch.

2.8. Xây dựng 3 tổ dân phố tự quản phát triển toàn diện.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng hiện đại bền vững

Chỉ đạo tuyên truyền, vận động Nhân dân chuyển dịch cơ cấu phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; tích cực áp dụng khoa học công nghệ vào trồng và chăm sóc, thu hái chè, nuôi trồng thủy sản; kiểm tra, giám sát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Khuyến khích chuyển đổi chăn nuôi nhỏ sang chăn nuôi gia trại, trang trại tập trung, gắn việc phát triển chăn nuôi với bảo vệ môi trường; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ, phòng chống cháy rừng.

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tạo việc làm tại chỗ cho dân cư nông thôn

Tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân đầu tư mở rộng phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn như: nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, siêu thị, cửa hàng tạp hóa, cửa hàng kinh doanh điện tử,... Thường xuyên rà soát, thống kê nắm chắc số hộ kinh doanh thương mại – dịch vụ; phối hợp sắp xếp kinh doanh, quản lý và khai thác có hiệu quả tại chợ đầu mối. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ. Tạo điều kiện hướng dẫn, xác nhận hồ sơ cho hộ gia đình cá nhân vay vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh phát triển thương mại, dịch vụ. Phấn đấu đến năm 2025 có trên 800 hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Tập trung khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân đầu tư, phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn vào một số lĩnh vực chính như: Sản xuất tấm lợp tôn ép, sản xuất nhôm kính, cơ khí sắt thép, gia công hàng may mặc, sản xuất rượu địa phương... và một số ngành nghề truyền thống như làm thịt sấy, xúc xích, làm bún, làm đậu, sao chè...

3. Xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa; phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn; cải thiện nhanh điều kiện sinh sống ở vùng nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào "TĐĐKXDĐSVH" gắn với cuộc vận động "TĐĐK xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", nếp sống văn minh đô thị. Tập trung duy trì, nâng cao các tiêu chí phường đạt chuẩn văn minh đô thị, tuyến đường, tuyến phố văn minh đô thị. Hằng năm 100% tổ dân phố, bản, 98% hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa; đến năm 2025 có trên 80% tuyến đường, phố đạt chuẩn văn minh.

4. Nâng cao toàn diện thu nhập đời sống vật chất, tinh thần của dân cư, đảm bảo công bằng xã hội ở nông thôn

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chính sách giảm nghèo, hàng năm làm tốt việc rà soát, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo. Triển khai thực hiện tốt công

tác đào tạo nghề, hỗ trợ vay vốn từ Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội để giải quyết việc làm cho người lao động, học sinh, sinh viên. Phấn đấu đến năm 2025 tạo việc làm mới cho trên 300 lao động, đào tạo nghề cho 350 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn trên 85%.

5. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn

Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng phường văn minh đô thị trong đó xác định việc xây dựng tổ dân phố, bản phát triển toàn diện gắn với phong trào bảo vệ môi trường; khuyến khích Nhân dân đưa giống mới vào sản xuất để thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên rừng, đất, nước trên địa bàn. Hàng năm xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai để tuyên truyền, khuyến cáo Nhân dân phòng chống thiên tai, nhất là các điểm có nguy cơ sạt lở hố đất cát tơi.

Tuyên truyền vận động nông dân thực hiện có hiệu quả khai thác nguồn nước để phục vụ tưới tiêu hàng năm khơi thông, nạo vét kênh mương, khơi thông rãnh thoát nước; đẩy mạnh phong trào bảo vệ môi trường ở nông thôn, chăn nuôi có chuồng trại không thả rông gia súc; xử lý chất thải rắn, bao bì thuốc bảo vệ thực vật, nhà vệ sinh, gắn với thực hiện phong trào của Hội phụ nữ 5 không, 3 sạch...

6. Đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách và tổ chức sản xuất gắn với xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

6.1. Về đổi mới cơ chế chính sách

a. Chính sách đất đai: Đề nghị thường xuyên sửa đổi bổ xung các thông tư, nghị định liên quan đến đất đai trong đó có đất nông nghiệp. Ban hành những quy định mới trong vấn đề giải tỏa đất nông nghiệp, đất trồng cây hàng năm, lâu năm.

Đẩy mạnh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp, rà soát việc hỗ trợ đất sản xuất nông nghiệp đối với hộ nghèo hộ đồng bào dân tộc.

Tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách hỗ trợ cho Nhân dân; doanh nghiệp; các tổ chức cá nhân phát triển xây dựng kinh tế trang trại.

b. Tài chính, tín dụng

Tăng cường đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn có những nguồn vốn ưu đãi cho sản xuất nông nghiệp từ ngân hàng chính sách, các ngân hàng thương mại.

Đề xuất kéo dài chương trình vốn vay từ ngân hàng chính sách xã hội cho việc sản xuất nông nghiệp; đổi mới và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác vay vốn phục vụ cho sản xuất.

c. Chính sách thương mại

Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn mác, chỉ dẫn địa lý của các sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh việc thực hiện xúc tiến thương mại gắn với hướng dẫn các chủ thể tham gia sàn thương mại điện tử do tỉnh tổ chức.

Thường xuyên thực hiện tuyên truyền tới Nhân dân, các hộ sản xuất kinh doanh hiểu được chương trình OCOP gắn với chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh làm cho người dân hiểu được mục đích, ý nghĩa tốt đẹp của Chương trình OCOP, từ đó kích thích tiêu thụ, thúc đẩy sản xuất, tạo điều kiện và động lực cho người sản xuất mạnh dạn đầu tư, phát triển các sản phẩm lợi thế của địa phương.

6.2. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy; Thành ủy và của phường trong phát triển hỗ trợ sản xuất nông nghiệp; đề xuất xây dựng mô hình liên kết sản xuất; đẩy mạnh các mô hình sản xuất trang trại, mô hình nông trại... đem lại kinh tế cao cho Nhân dân.

7. Thúc đẩy tham gia cách mạng công nghiệp 4.0, nâng cao trình độ khoa học công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn

Tăng cường công tác chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ nhất là giống, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến, bảo quản, đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng các trang thiết bị máy móc trong sản xuất chế biến nông sản. Đẩy mạnh các chương trình khuyến nông, khuyến công, tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học công nghệ vào sản xuất.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước, đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát huy vai trò của MTTQ các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp; phát huy dân chủ và vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển.

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ đảng viên và Nhân dân về Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết đại hội đảng bộ Tỉnh, Thành phố và của phường đặc biệt là việc thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, các kết luận 97-KL/TW và 54-KL/TW của Bộ Chính trị về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Xây dựng kế hoạch hành động, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, phổ biến, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, các cơ chế, chính sách của Tỉnh, Thành phố về xây dựng mỗi xã phường có từ 1 – 2 sản phẩm OCOP.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; phát huy vai trò của MTTQ các đoàn thể trong truyền truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác phát triển nông nghiệp gắn với thâm canh tăng vụ và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi. Chỉ đạo rà soát, đề xuất, các nguồn lực hỗ trợ cho các hộ sản xuất các sản phẩm chủ lực phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng mô hình kinh tế, phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp.

Tổ chức công bố công khai, rộng rãi đến từng tổ dân phố, bản các doanh nghiệp và Nhân dân để triển khai thực hiện có hiệu quả, trên cơ sở lựa chọn các sản phẩm hàng hóa truyền thống, đặc trưng; nhân rộng, tạo sự liên kết giữa các

nhóm hộ, thành lập các tổ hợp tác tham gia chương trình sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân phường giao công chức đại chính nông nghiệp tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; xây dựng phát triển các sản phẩm (OCOP). Trong quá trình triển khai thực hiện phải gắn với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá những kết quả đạt được, chưa đạt được, thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng thời gắn với biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện Nghị quyết;

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quán triệt tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nhằm tạo đồng thuận cao trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; phát động các phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với sản xuất các sản phẩm hàng hóa truyền thống đặc trưng.

Trên đây là báo cáo tổng kết 7 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, các kết luận 97-KL/TW và 54-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 23-NQ/TU ngày 15/10/2008 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 13-NQ/ThU, ngày 30/10/2008 của Thành ủy Lai Châu về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) của UBND phường Đông Phong./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (B/c);
- Phòng Kinh tế thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND phường;
- MTTQ và các ban ngành, đoàn thể phường;
- Các tổ dân phố, bản;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Tú

